

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chứng khoán thế giới đồng loạt giảm điểm. Đóng cửa phiên ngày 27/4, hầu hết các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới đều giảm điểm mạnh. Chốt phiên, Dow Jones giảm gần 2%, mất 213 điểm, mức giảm lớn nhất trong một phiên kể từ tháng Hai tới nay. Khủng hoảng nợ tại Hy Lạp và những lo lắng xung quanh dự luật cải cách tài chính tại Mỹ là những thông tin ảnh hưởng sâu sắc tới các thị trường trong những ngày gần đây. Ngoài ra ngay mai, Goldman Sachs sẽ có phiên điều trần trước quốc hội trước những cáo buộc mới đây về những gian lận trong hoạt động của tập đoàn này. Kết quả của phiên điều trần ngày mai sẽ có ảnh hưởng nhất định tới những thay đổi về chính sách quản lý ngành tài chính - ngân hàng mà hai đảng lớn nhất tại Mỹ đang xây dựng.

Dự luật cải cách tài chính Mỹ chưa được thông qua. Vòng bỏ phiếu ngày 26/4, đảng Dân chủ thiếu 3 phiếu để cần thiết để đạo luật cải cách tài chính được thông qua. Thất bại lần này sẽ tạo điều kiện cho đảng Cộng hòa đưa ra những yêu sách mới về những cải cách lần này. Tuy nhiên việc thông qua dự luật chỉ còn là thời gian, những nhà làm luật của hai đảng đang tiến gần hơn tới một sự thống nhất về những điểm chủ yếu của đạo luật. Kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính nghiêm trọng nhất trong vài thập kỷ trở lại đây, mà một phần nguyên nhân do sự buông lỏng quản lý trong hệ thống tài chính, cả hai đảng Dân chủ và Cộng hòa đều ý thức được sự cần thiết phải cải cách hệ thống tài chính hiện nay theo hướng tăng cường quản lý, giảm thiểu rủi ro hệ thống. Sự việc càng được hâm nóng sau vụ kiện đối với Goldman Sachs vừa qua. Hai đảng có thể khởi động một cuộc bỏ phiếu khác trong tuần này.

Hy Lạp tiến gần tới thỏa thuận khoản cứu trợ từ EU. Thứ Sáu tuần vừa rồi, Hy Lạp chính thức đề nghị "kích hoạt" khoản vay EU cam kết dành cho nước này do diễn biến trên thị trường trở nên xấu đi khiến quốc gia này khó có thể huy động những khoản vay mới. Những đàm phán với EU đã được khởi động, Đức là quốc gia duy nhất trong EU vẫn chưa thông qua khoản vay dành cho quốc gia thành viên, do một số vướng mắc về kế hoạch tiết kiệm, cắt giảm chi tiêu bổ sung mà chính phủ Hy Lạp cần thông qua. Tuy nhiên thủ tướng Đức, bà Angela Merkel, phát biểu trong một cuộc họp báo ngày 26/4 đã khẳng định Đức đã sẵn sàng cấp các khoản vay và đang tiến gần tới những thỏa thuận với Hy Lạp. Lãnh đạo cao cấp các quốc gia EU kêu gọi Đức sớm thông qua các khoản vay, bởi chỉ còn 3 tuần nữa Hy Lạp sẽ phải đáo hạn khoản nợ trị giá 8,5 tỷ euro. Quốc gia này đang

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.991,99	-213,04	-1,9
Nasdaq	2.471,47	-51,48	-2,04
S&P 500	1.183,71	-28,34	-2,34
Châu Âu			
FTSE 100	5.603,52	-150,33	-2,61
DAX 30	6.159,51	-172,79	-2,73
CAC 40	3.844,6	-152,79	-3,82
Châu Á			
Nikkei 225	10.897,53	-315,13	-2,81
Hang Seng	21.261,79	-325,27	-1,51
Shanghai	2.907,93	00,0	00,0

Thị trường dầu, vàng và dollar

	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	81,92	6:01 pm
Vàng ²	1.167,5	6:01 pm
US dollar index	82,04	5:33 pm

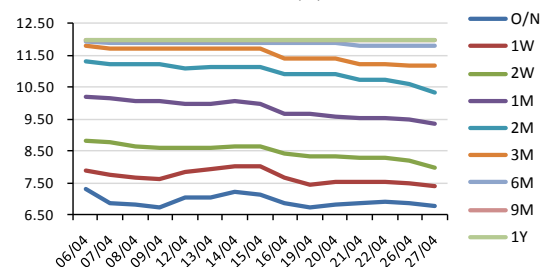
1- Dầu thô nhẹ giao tháng 6 - New York Mercantile Exchange

2- Vàng kỳ hạn giao tháng 6 - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

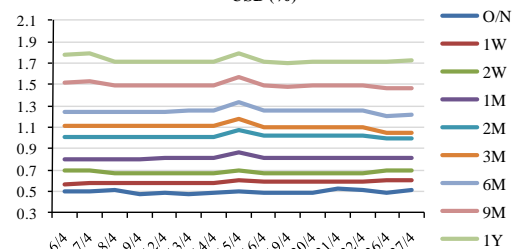
Nguồn: Yahoo Finance

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG TIỀN ĐỒNG (%)



Nguồn: Thomson Reuters

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG USD (%)



Nguồn: Thomson Reuters

đứng trước bờ vực vỡ nợ nếu không dành được những khoản vay cần thiết từ EU.

Cũng trong diễn biến này, lợi suất trái phiếu chính phủ của Bồ Đào Nha đã tăng lên mức cao mới do lo ngại đây sẽ là nạn nhân tiếp theo của khủng hoảng nợ.

Trong diễn biến mới nhất, hãng xếp hạng tín dụng **Standard & Poor's hạ hai nấc đánh giá tín dụng của Hy Lạp xuống mức A-** do những khó khăn mà chính phủ nước này đang phải đối mặt để giải quyết cuộc khủng hoảng nợ của mình. Thông tin công bố từ S&P đã ngay lập tức ảnh hưởng tới các thị trường hàng hóa, dầu giảm xuống dưới 82 đô la/thùng. Đô la Mỹ lên mức cao nhất trong vòng một năm trở lại đây so với đồng euro, trong khi đó giá vàng cũng tăng lên gần 1.170 đô la/ounce, phản ánh tâm lý ngại rủi ro của giới đầu tư trước những diễn biến mới của kinh tế trong thời điểm được coi là “nhảy cảm” hiện nay.

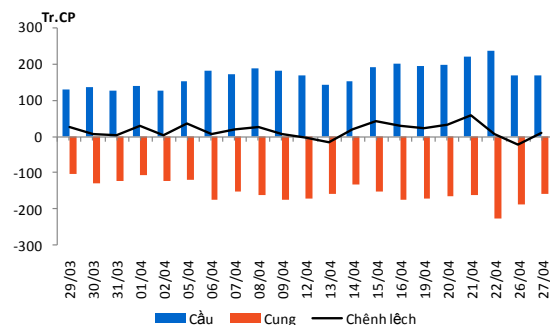
Chứng khoán Trung Quốc tiếp tục giảm sâu do lo ngại về những động thái mới nhất của chính phủ nước này nhằm đối phó với lạm phát và bong bóng bất động sản.

Trung Quốc có thể nâng giá đồng nhân dân tệ thêm 2-3% trong 12 tháng tới. Dưới sức ép ngày càng tăng của Mỹ về vấn đề tỷ giá, cộng thêm lo ngại về lạm phát trong nước có thể buộc Trung Quốc phải dần nói lỏng chính sách về tỷ giá trong thời gian tới. Trong diễn biến mới nhất, các nhà làm luật tại Mỹ cho rằng đồng nhân dân tệ đang bị định giá thấp hơn khoảng 40% so với giá trị thực, một biện pháp được chính phủ Trung Quốc áp dụng để hỗ trợ xuất khẩu, gây thiệt hại về thương mại cho các nước đối tác như Mỹ, EU. Do đó, một sự điều chỉnh tăng giá khoảng 3% của đồng tiền này trong một năm là khó chấp nhận được, và Mỹ sẽ có những biện pháp trả đũa tương ứng.

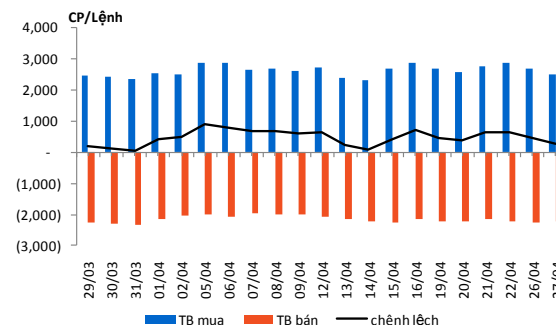
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) công bố lãi suất cơ bản duy trì mức 8%, lãi suất tái cấp vốn 8% và lãi suất chiết khấu 6%. Trước đó NHNN thực hiện chỉ đạo của Quốc hội và Chính phủ đã có hướng dẫn cho phép các tổ chức tín dụng thực hiện cho vay với lãi suất thỏa thuận với những khoản vay hiệu quả cao, do vậy lãi suất cơ bản chỉ còn vai trò như định hướng chính sách, không còn vai trò hình thành trần và sàn lãi suất như trước đây.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

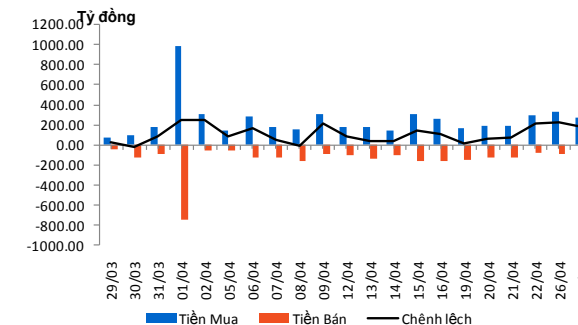
Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)



Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)



Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



HSX

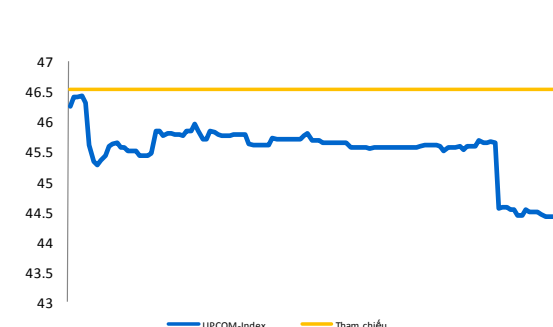
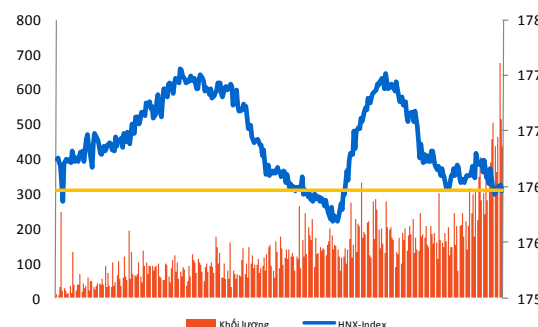
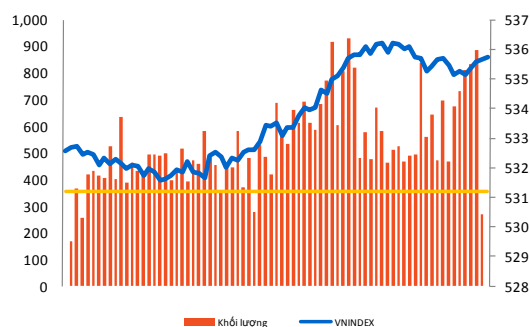
	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	535.72 ↑	4.51	0.85%
KLGD (triệu ck)	55.41 ↓	-14.22	-20.43%
GTGD (tỷ đồng)	2,161.34 ↓	-455.68	-17.41%
Tổng cung (triệu ck)	100.85 ↓	-20.70	-17.03%
Tổng cầu (triệu ck)	101.24 ↓	-6.23	-5.79%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	4.88 ↓	-0.02	-0.50%
KL bán (triệu ck)	2.16 ↑	0.60	38.58%
Giá trị mua (tỷ đồng)	234.03 ↓	-37.53	-13.82%
Giá trị bán (tỷ đồng)	86.61 ↑	11.12	14.74%

HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	175.06 ↓	-0.92	-0.52%
KLGD (triệu ck)	41.03 ↓	-2.72	-6.21%
GTGD (tỷ đồng)	1,427.46 ↓	-227.18	-13.73%
Tổng cung (triệu ck)	58.22 ↓	-9.09	-13.51%
Tổng cầu (triệu ck)	67.20 ↑	7.04	11.70%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.86 ↓	-0.82	-48.78%
KL bán (triệu ck)	0.28 ↓	-0.49	-63.35%
Giá trị mua (tỷ đồng)	33.68 ↓	-20.72	-38.09%
Giá trị bán (tỷ đồng)	6.51 ↓	-13.87	-68.05%

UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	44.46 ↓	-1.52	-3.31%
KLGD (triệu ck)	0.53 ↓	-0.13	-20.25%
GTGD (tỷ đồng)	8.20 ↓	-2.22	-21.32%
Tổng cung (triệu ck)	0.19 ↑	0.19	#DIV/0!
Tổng cầu (triệu ck)	0.11 ↑	0.11	#DIV/0!
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↓	0.00	-100.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↓	-0.01	-100.00%



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SJS	81,500	82,000	0.61	113,914
MCG	56,000	58,500	4.46	83,845
SSI	45,100	44,500	-1.33	72,474
HAG	84,500	85,000	0.59	67,399
VNM	89,500	93,000	3.91	63,934

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BMI	22,100	23,200	1,100	4.98
ALP	20,100	21,100	1,000	4.98
SZL	38,400	40,300	1,900	4.95
PTC	18,200	19,100	900	4.95
DIC	24,300	25,500	1,200	4.94

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NHW	24,100	22,900	-1,200	-4.98
FMC	18,500	17,600	-900	-4.86
HAX	19,900	19,000	-900	-4.52
MHC	11,300	10,800	-500	-4.42
DAG	23,000	22,000	-1,000	-4.35

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HAG	25,310	FPT	15,332
KBC	14,668	VPH	13,652
VIC	11,448	GMD	6,240
BVH	10,299	VSH	4,473
SJS	9,916	HAG	3,844

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
PVX	24,100	23,600	-2.07	79,724
PVL	34,900	33,500	-4.01	76,370
VCG	52,800	52,000	-1.52	57,673
PVA	96,200	102,900	6.96	55,541
VND	54,100	52,800	-2.40	44,264

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DCS	41,600	44,500	2,900	6.97
PVA	96,200	102,900	6,700	6.96
HHL	23,000	24,600	1,600	6.96
CMC	33,200	35,500	2,300	6.93
TLC	13,000	13,900	900	6.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SJ1	30,000	27,900	-2,100	-7.00
SAP	14,300	13,300	-1,000	-6.99
SPP	56,400	52,500	-3,900	-6.91
V21	56,400	52,500	-3,900	-6.91
NST	26,100	24,300	-1,800	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VND	13,762	SRA	1,189
STL	3,425	STL	794
PVI	3,192	BCC	697
PVX	2,821	VNR	580
PVS	1,780	BTS	475

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SVS	15,900	16,100	1.26	3,623
VDS	17,500	17,700	1.14	1,122
UDJ	14,600	14,800	1.37	735
ACC	40,100	39,800	-0.75	636
TCO	16,000	16,000	0.00	377

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ABI	9,500	10,400	900	9.47
GTH	11,500	12,000	500	4.35
BMJ	16,400	17,000	600	3.66
HIG	27,300	28,200	900	3.30
PSB	10,100	10,300	200	1.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NT2	9,000	8,100	-900	-10.00
DGT	24,200	21,800	-2,400	-9.92
PTP	6,300	5,700	-600	-9.52
TNM	8,800	8,000	-800	-9.09
DBM	22,900	21,200	-1,700	-7.42

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	33.2	44,122	↑ 1.84	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	36.2	56,120	↓ -0.55	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8.1	1	↓ -10.00	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	19.0	66,480	↑ 6.74	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	26.8	71,670	↓ -0.74	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	48.9	23,199	↑ 0.62	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	28.3	19,880	↓ -1.39	HNX
PHH	Công ty CP Hồng hà Dầu khí	57.0	25,830	↑ 2.33	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	10.3	1,270	↑ 1.98	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	10.0	530	→ 0.00	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	102.9	54,790	↑ 6.96	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	52.7	63,350	↑ 6.90	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	57.0	26,264	↓ -1.72	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	29.4	36,310	↑ 6.91	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	30.8	88,902	↓ -2.22	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	26.3	36,350	↑ 2.33	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	28.4	32,570	→ 0.00	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	34.2	34,580	↑ 0.29	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.0	65,300	↑ 0.78	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	23.6	335,900	↓ -2.07	HNX

LỊCH SỰ KIỆN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Dược và Trang thiết bị Y tế Quân đội	130	2,899,700	10,000	13/05/2010	Từ 26/04/2010 đến 06/05/2010
Công ty TNHH MTV Xi măng Thanh Sơn	34.2	1,213,300	10,000	12/05/2010	Từ 19/04/2010 đến 05/05/2010
CTCP Kinh khí hóa lỏng miền Nam	150	6,500,000	25,000	06/05/2010	Từ 8/4/2010 đến 27/4/2010
Xí nghiệp in Báo Thanh Niên lần 2	78.5	1,771,351	10,200	26/04/2010	Từ 02/04/2010.
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Gạch ngói Kiên Giang	HNX	23.35961	19/04/2010
Ngân hàng TMCP Quân đội	HSX	5300	19/04/2010
CTCP Chứng khoán Phú Hưng	HNX	300	14/04/2010
Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam.	HSX	140	14/04/2010
CTCP Đầu tư và Phát triển Công nghệ Văn Lang	HNX	10.8	12/04/2010
Công ty cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương	HSX	200	12/04/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
Công ty Cổ phần Đầu tư & Khai thác Công trình Giao thông 584	HSX	360	26/04/2010
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp & Dân dụng Dầu khí	HSX	300	19/04/2010
CTCP Thép DANA - Ý	HNX	150	12/04/2010
Công ty cổ phần Đá Núi Nhỏ	HSX	87.68175	09/04/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Bao bì PP	HPB	HNX	38.80		29/04/2010
CTCP Vải sợi may mặc Miền Bắc	TET	HNX	47.03		28/04/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339